

入選編號	班別	訓練地區	姓名(中文)	姓名(英文)
B7-S1-01	B7	中西區	陳智謙	CHAN CHI HEEM TIMOTHY
B7-S1-02	B7	中西區	蔡展衡	CHOI CHIN HANG
B7-S1-03	B7	中西區	周偉晴	CHOW WAI CHING
B7-S1-04	B7	中西區		DAVE HACA
B7-S1-05	B7	中西區	霍一信	FOK YAT SHUN JUSTIN
B7-S1-06	B7	中西區	傅正謙	FU CHING HIM CYRUS
B7-S1-07	B7	中西區	馮俊熹	FUNG CHUN HEI
B7-S1-08	B7	中西區	何柏熹	HO PAK HEI
B7-S1-09	B7	中西區	關諾賢	KWAN NOK YIN
B7-S1-10	B7	中西區	黎希桓	LAI HEI WOON
B7-S1-11	B7	中西區	黎逸晞	LAI YAT HEI
B7-S1-12	B7	中西區	林聲灝	LAM SING HO
B7-S1-13	B7	中西區	劉駿	LAU CHUN DANIEL
B7-S1-14	B7	中西區	劉道昇	LAU TO SING
B7-S1-15	B7	中西區	羅素	LAW SOL
B7-S1-16	B7	中西區	梁洛榕	LEUNG LOK YUNG
B7-S1-17	B7	中西區	李澤峰	LI CHAK FUNG
B7-S1-18	B7	中西區	李栢朗	LI PAK LONG
B7-S1-19	B7	中西區	林奕炯	LIN YIK GWING
B7-S1-20	B7	中西區	莫煒謙	MOK WAI HIM
B7-S1-21	B7	中西區	倪嘉仁	NGAI DARREN
B7-S1-22	B7	中西區	施叔彤	SZE SHUK TUNG
B7-S1-23	B7	中西區	譚朗天	TAM LONG TIN
B7-S1-24	B7	中西區	黃駿祺	WONG CHUN KEI
B7-S1-25	B7	中西區	黃陸銘	WONG SING MING CALEB
B7-S1-26	B7	中西區	尤梓驊	YAU TSZ WAH
B7-S1-27	B7	中西區	陳翱	CHAN REEVE
B7-S1-28	B7	中西區	張晉軒	CHEUNG TSUN HIN CARLOS
B7-S1-29	B7	中西區	劉譽衡	LIU YU HANG TIDUS
B7-S1-30	B7	中西區	馬洛臻	MA LOK JUN